

**NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH NĂM 2025 CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNN ngày / /2025
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối năm cuối thực hiện Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025, là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, năm có nhiều sự kiện chính trị trọng đại, ngày lễ lớn của dân tộc. Trong bối cảnh nền kinh tế phục hồi tích cực, Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch vùng Đông Nam bộ tạo ra cơ hội mới, động lực mới cho phát triển, dần được phục hồi sau đại dịch thì dự báo sản xuất nông nghiệp vẫn duy trì ổn định và là một trong các địa phương tiếp tục thu hút đầu tư mạnh mẽ vào nông nghiệp, nông thôn, liên kết ngành, lĩnh vực và các địa phương trong khu vực ngày càng được quan tâm là điều kiện cho việc đẩy mạnh giao thương, liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, ngành Nông nghiệp tỉnh Tây Ninh cũng đối mặt với nhiều thách thức: chi phí sản xuất, giá vật tư nông nghiệp tăng cao, giá bán các mặt hàng nông sản biến động bất thường, khó dự báo, dự tính đã ảnh hưởng đến lợi nhuận của người sản xuất; thiên tai, biến đổi khí hậu và nguy cơ phát sinh dịch bệnh vẫn còn hiện hữu đối với cây trồng, vật nuôi gây ảnh hưởng tới sản xuất nông nghiệp; cạnh tranh về thị trường tiêu thụ sản phẩm và thu hút đầu tư, liên kết sản xuất, yêu cầu khắt khe về chất lượng sản phẩm đòi hỏi người sản xuất phải thay đổi tư duy sản xuất truyền thống sang tư duy kinh tế nông nghiệp theo thị trường.

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển nền nông nghiệp thông minh, tuần hoàn, hội nhập, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, thực hiện mục tiêu phát triển bền vững. Phấn đấu xây dựng nền nông nghiệp theo hướng “Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”.

2. Mục tiêu cụ thể

* Các chỉ tiêu chủ yếu của Ngành:

Chỉ tiêu	TH năm 2024	Kế hoạch năm 2025
Giá trị sản phẩm bình quân thu được trên 01 ha đất trồng trọt (triệu đồng/ha/năm)	112	115
Chương trình MTQG xây dựng NTM		
- Số huyện đạt NTM, thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ NTM	04 huyện đạt 44,4%	04 huyện đạt 44,4%
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới, Tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM (%)	68 xã, đạt 95,7%	71 xã, đạt 100%

- Số xã đạt chuẩn NTM nâng cao, Tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM nâng cao (%)	26 xã, đạt 36,6%	26 xã, đạt 36,6%
- Số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, Tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (%)	04 xã, đạt 5,63%	04 xã, đạt 5,63%
Tỷ lệ che phủ rừng (%)	16,3	16,4
Tỷ lệ dân nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng Quy chuẩn (%)	70,0	72,0

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ trong chương trình công tác UBND tỉnh.

Dự kiến trong năm tham mưu **07 nội dung** trong Chương trình Công tác UBND tỉnh năm 2025.

(Chi tiết thời gian trình xem phụ lục kèm theo)

2. Nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, giá trị gia tăng cao

- *Nông nghiệp*: triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số thực hiện Kế hoạch số 129-KH/TU ngày 04/01/2023 của Tỉnh ủy Tây Ninh về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) nhằm giúp nông nghiệp tỉnh phát triển theo định hướng chiến lược, từng bước hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp (*Đề án Vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Tây Ninh và vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao huyện Tân Châu*) đạt tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm, hướng tới đáp ứng yêu cầu xuất khẩu (VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ). Sắp xếp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, theo chuỗi giá trị, phát triển các vùng sản xuất phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của từng loại cây trồng, gia tăng lợi thế cạnh tranh.

+ *Trồng trọt*: sản xuất theo yêu cầu của thị trường, từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm trồng trọt đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu. Thực hiện sắp xếp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng kém hiệu quả sang phát triển rau củ, quả áp dụng công nghệ cao trong sản xuất, phát triển vùng sản xuất phù hợp, đảm bảo lợi thế cạnh tranh về điều kiện thổ nhưỡng cho từng loại cây trồng, đáp ứng nhu cầu thị trường và phát triển vùng nguyên liệu cho nhà máy chế biến nông sản. Thực hiện tốt kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển nông nghiệp, phát triển nông nghiệp gắn với tăng trưởng xanh: áp dụng các biện pháp xử lý chất thải đảm bảo bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Quản lý, giám sát và tiếp tục đăng ký mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói sản phẩm đối với những vùng trồng cây ăn quả có diện tích sản xuất lớn, nhu cầu xuất khẩu; phát triển các hình thức sản xuất nông nghiệp đạt tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm, hướng tới đáp ứng yêu cầu xuất khẩu (VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ) ... Kế hoạch tổng diện tích gieo trồng năm 2025 đạt 385.200 ha; giá trị sản phẩm thu được trên 1 ha đất trồng trọt đạt 115 triệu đồng.

+ *Chăn nuôi*: tiếp tục định hướng phát triển chăn nuôi tập trung, trang trại quy mô lớn, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ cao, sử dụng các biện pháp an toàn sinh học và xử lý chất thải trong chăn nuôi nhằm tăng hiệu quả sản xuất, đảm bảo vệ sinh môi trường, phát triển chăn nuôi ổn định, bền vững. Nâng tổng đàn gia súc, gia cầm năm 2025 đạt 11,9 con, trong đó gia súc 661.000 con và gia cầm 11 triệu con. Hỗ trợ, tạo điều kiện thu hút đầu tư cơ sở giết mổ và nhà máy chế biến sâu các sản phẩm chăn nuôi sau giết mổ. Hướng dẫn, hỗ trợ các hộ chăn nuôi xây dựng và được cấp chứng nhận quy trình chăn nuôi tốt VietGAHP, ATDB. Triển khai thực hiện có hiệu quả: (1) Kế hoạch phát triển chuỗi giá trị chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022 – 2025; (2) Kế hoạch số 3625/KH-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045; (3) Kế hoạch phòng, chống bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2025.

- *Thủy sản*: tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển vùng nuôi trồng chuyên canh thủy sản gắn với hệ thống kênh thuộc công trình thủy lợi Dầu Tiếng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 (*Quyết định số 2557/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh*); Kế hoạch phát triển thủy sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 15/01/2023 của UBND tỉnh*). Thực hiện giám sát dư lượng các chất độc hại và quan trắc môi trường nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2025.

- *Lâm nghiệp*: thực hiện trồng mới, trồng lại rừng sau khai thác và các phương án quản lý rừng bền vững của các Ban quản lý rừng giai đoạn 2021-2030 nâng cao giá trị của rừng và góp phần phát triển bền vững nguồn tài nguyên rừng hiện có. Theo đó, thực hiện chăm sóc 1.632 ha rừng phòng hộ, đặc dụng đã trồng; quản lý, bảo vệ 66.490 ha rừng hiện có; tiếp tục thực hiện biện pháp khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên đảm bảo sau giai đoạn phục hồi khả năng thành rừng cao. Khuyến khích trồng mới và trồng lại rừng sau khai thác bằng rừng cây gỗ lớn, cây lâm nghiệp đa mục đích, tạo nguồn cung cấp nguyên liệu chế biến gỗ; cây có hiệu quả kinh tế cao, cây dược liệu, cây ăn trái, ... Tổ chức thực hiện tốt Đề án trồng một tỷ cây xanh, trồng cây phân tán với số lượng 500.000 cây phân tán các loại, đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn theo quy định; đa dạng, phong phú về chủng loại; thực hiện tốt quá trình trồng và chăm sóc, đảm bảo cây sau khi trồng đạt tỷ lệ sống cao, sinh trưởng phát triển tốt, nhằm mục đích vừa cung cấp nguyên liệu cho chế biến gỗ, vừa bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan. Thực hiện tốt công tác PCCCR, nhất là giai đoạn mùa khô năm 2025; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, kéo giảm cả về số vụ và mức độ thiệt hại rừng. Đẩy mạnh các nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng và các loại hình liên doanh, liên kết kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon; tăng nguồn thu từ các dịch vụ lâm nghiệp để tái đầu tư, hỗ trợ đầu tư cho phát triển lâm nghiệp. Nâng tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2025 đạt 16,4%. Triển khai thực hiện công tác giao rừng, cho thuê rừng sản xuất đến hộ gia đình, cá nhân theo Đề án quản lý, phát triển rừng sản xuất được phê duyệt.

- *Thủy lợi*: triển khai thực hiện Quy hoạch thủy lợi đã được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, từng bước hoàn chỉnh, kết nối, đầu tư hệ thống kênh tiêu trực kết hợp giao thông nội đồng, khai thác hiệu quả hệ thống thủy lợi hiện có, gắn với đề án chuyển đổi cây trồng có giá trị kinh tế cao. Chỉ đạo đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi tăng cường các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; kiểm tra công tác duy tu sửa chữa thường xuyên từ nguồn vốn sự nghiệp thủy lợi, nguồn kinh phí

hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2025 và công tác đảm bảo tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2025, phấn đấu tỷ lệ diện tích sản xuất nông nghiệp được tưới tiêu tiên, tiết kiệm đạt 33%. Tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn công trình đập, hồ chứa nước, công trình thủy lợi; tập trung chỉ đạo thực hiện dự án Sửa chữa hồ chứa nước Tha La, huyện Tân Châu nhằm đảm bảo an toàn công trình, an toàn vùng hạ du đập, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình thủy lợi trọng điểm của tỉnh: dự án Tưới tiêu khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông (giai đoạn 2), các tuyến kênh tiêu trực tiêu thoát nước trong mùa mưa, lũ đảm bảo an toàn công trình và đáp ứng nhu cầu cấp nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt. Tham mưu phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức các hoạt động kỷ niệm 40 năm hoàn thành và đưa vào khai thác công trình thủy nông hồ Dầu Tiếng; tiếp tục khai thác có hiệu quả, đa mục tiêu hồ Dầu Tiếng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- *Phát triển công nghiệp chế biến, xuất khẩu*: ưu tiên thu hút đầu tư công nghiệp chế biến nông sản, gắn với vùng nguyên liệu và nâng cao giá trị gia tăng các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo các đề án được duyệt, từng bước nâng cao chất lượng nông sản đáp ứng nhu cầu thị trường. Tiếp tục khuyến khích các nhà máy ứng dụng và chuyển đổi thiết bị, công nghệ chế biến hướng đến đa dạng các loại sản phẩm chế biến rau củ quả, tinh bột, mía đường, cao su đáp ứng nhu cầu trong nước và mở rộng thị trường xuất khẩu; tận dụng triệt để các phụ phế phẩm nhằm giảm giá thành sản xuất; Hỗ trợ, tạo điều kiện thu hút đầu tư cơ sở chế biến sâu các loại nông sản, nhất là thu hút nhà máy chế biến tại các khu đất trong Đề án vùng sản xuất NNUDCNC huyện Tân Châu. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch kiểm tra, giám sát tinh bột mì của các doanh nghiệp sản xuất chế biến trên địa bàn tỉnh năm 2025; theo dõi tình hình giá cả hàng tháng của một số mặt hàng nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh năm 2025; giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình xuất khẩu nông sản sang thị trường Trung Quốc; thông tin đến địa phương, doanh nghiệp các cảnh báo, quy định mới của thị trường xuất khẩu.

2.2. Xây dựng nông thôn mới, nâng cao thu nhập, ổn định và cải thiện điều kiện sống của dân cư nông thôn

Tiếp tục thực hiện cuộc vận động xã hội sâu rộng về xây dựng NTM, nâng mức đạt chuẩn đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2016-2020 phù hợp với yêu cầu đạt chuẩn của Bộ tiêu chí NTM các cấp giai đoạn 2021-2025. hoàn thành công nhận thêm 03 xã đạt chuẩn NTM. Lũy kế đến cuối năm 2025, phấn đấu toàn tỉnh có 71/71 xã đạt chuẩn NTM (100% so KH), trong đó: có 26 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 04 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu. Thu nhập bình quân đầu người đạt tối thiểu 71 triệu đồng/năm.

Phấn đấu có thêm từ 20 – 30 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên, nâng tổng số sản phẩm đến năm 2025 đạt 150 sản phẩm OCOP cấp tỉnh, trong đó có 03 sản phẩm tiềm năng đủ điều kiện đánh giá, phân hạng 5 sao; có giải pháp thúc đẩy phát triển mở rộng quy mô sản xuất và thị trường sản phẩm OCOP 4 sao trở lên. Ngoài ra, hướng dẫn các địa phương lập sơ sớ đề nghị xét công nhận các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh theo quy định; tiếp tục phát triển các ngành nghề nông thôn có tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương; đồng thời bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh.

2.3. Phát triển hạ tầng, nâng cao năng lực phòng chống và giảm nhẹ thiên tai; bảo vệ và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên

Tập trung phát triển hạ tầng thủy lợi theo hướng đa mục tiêu (phục vụ sản xuất, chuyển đổi cây trồng, nuôi trồng thủy sản theo định hướng, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu...), đảm bảo diện tích sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh được cấp nước tưới tiêu năm 2025 khoảng 149.633 ha, cấp nước công nghiệp hơn 7 triệu m³/năm.

Tiếp tục theo dõi, xúc tiến dự án Phát triển hạ tầng chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu (*vay vốn ADB*) và thực hiện các bước tiếp theo sau khi dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo các chủ đầu tư tăng cường công tác quản lý vốn, tiến độ, tình hình giải ngân kế hoạch vốn được giao và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT, hạ tầng kỹ thuật (công trình cấp nước), lâm nghiệp năm 2025. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư công, nhất là các công trình trọng điểm và giải ngân vốn theo quy định. Rà soát, điều chỉnh, thực hiện hoàn thành kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; chuẩn bị kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 đảm bảo khả thi, trọng điểm, tạo động lực.

Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai của Ban Chỉ huy PTDS - PCTT và TKCN các cấp tổ chức kiểm tra công tác PCTT, triển khai đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng năm 2025, diễn tập ứng phó với bão có nguy cơ đổ bộ vào tỉnh Tây Ninh; đề xuất hỗ trợ thiệt hại về sản xuất nông nghiệp, trợ giúp xã hội đột xuất cho các đối tượng bị thiệt hại do thiên tai gây ra. Phấn đấu thu Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đạt kế hoạch giao, quản lý, sử dụng Quỹ PCTT có hiệu quả.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 4064/KH-UBND về thực hiện đảm bảo cấp nước an toàn khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; tăng cường công tác quản lý nhà nước về cấp nước sạch nông thôn, quản lý vận hành khai thác các công trình cấp nước sạch. Nâng cao chất lượng, an toàn đối với các công trình cấp nước hiện có trên địa bàn tỉnh, đảm bảo trên 98% các công trình cấp nước đạt quy chuẩn kỹ thuật; nâng cao hiệu quả quản lý kỹ thuật trạm cấp nước về chất lượng, thất thoát nước năm 2025 đạt tỷ lệ 15%; tăng tỷ lệ hộ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó tỷ lệ hộ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 72% .

2.4. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện và triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và Chiến lược phát triển Ngành

Tiếp tục tuyên truyền, triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn được cấp thẩm quyền phê duyệt¹, đồng thời tổ chức nghiệm thu và giải ngân hỗ trợ đối với các dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt mức hỗ trợ theo quy định.

Thường xuyên rà soát, đánh giá hiệu quả các chính sách để kịp thời điều chỉnh, bổ

¹ Chính sách hỗ trợ lãi vay phát triển thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2025; Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2025; Chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025; Chính sách hỗ trợ áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Chính sách hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước sinh hoạt hộ gia đình nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2023-2025; Chính sách quy định nội dung đầu tư, mức hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại Ngành Nông nghiệp tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2024-2030; Chính sách quy định một số nội dung chi, mức hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2024 – 2025.

sung cho phù hợp với thực trạng và xu hướng phát triển nông nghiệp của địa phương tại từng thời điểm.

2.5. Phát triển mạnh khoa học, công nghệ và khuyến nông

Xây dựng và áp dụng hệ thống phần mềm truy xuất nguồn gốc, số hóa và lưu trữ các thông tin từ vùng trồng, thổ nhưỡng, nông dân cho đến kỹ thuật, công nghệ, kinh nghiệm nuôi trồng và các thông tin khác trên các khâu của toàn chuỗi giá trị.

Xây dựng và thực hiện các mô hình dự án trên cây trồng, vật nuôi theo chuỗi giá trị, chuyển giao các giống mới có năng suất và chất lượng, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật. Trong năm 2025, dự kiến thực hiện 11 mô hình khuyến nông trên các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác khuyến nông.

Tổ chức và tham gia hội thảo, tập huấn chuyên đề, diễn đàn trao đổi, học tập kinh nghiệm về khuyến nông nhằm trang bị kiến thức, ứng dụng khoa học, công nghệ; nâng cao chất lượng sản xuất, nâng cao nhận thức an toàn thực phẩm cho người sản xuất. Thực hiện các đề tài, đề án, dự án khoa học công nghệ lĩnh vực nông nghiệp, ưu tiên thực hiện trên các cây trồng, vật nuôi chủ lực được khuyến khích phát triển, nhất là về giống cây trồng, vật nuôi có năng suất và chất lượng cao, phù hợp điều kiện tự nhiên và khí hậu ở địa phương, kháng sâu, bệnh hại.

Phối hợp tốt với các đơn vị trong công tác đào tạo, tập huấn cho cán bộ, nông dân nhằm nâng cao năng lực và trong nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật mới.

Liên kết sản xuất - tiêu thụ: hình thành các vùng sản xuất tập trung với quy mô lớn, thành lập các tổ liên kết, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất; đồng thời thu hút, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư thu mua sản phẩm.

2.6. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp phù hợp với điều kiện cụ thể từng địa phương, sản phẩm, ngành hàng. Thu hút các nguồn lực xã hội, khuyến khích đầu tư tư nhân

Đẩy mạnh thực hiện các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị. Phấn đấu đến cuối năm 2025, toàn tỉnh có 132 HTXNN và 105 THTNN². Tiếp tục duy trì hoạt động có hiệu quả và hỗ trợ thành lập mới các Hội quán phát triển sản xuất.

Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả, chú trọng phát triển các hình thức hợp tác, liên kết đa dạng giữa hộ gia đình và doanh nghiệp, tổ chức hợp tác xã và tổ chức tín dụng. Tiếp tục khuyến khích người sản xuất duy trì việc sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP nhằm tạo ra sản phẩm xanh, sạch, đảm bảo chất lượng và góp phần gìn giữ tốt môi trường.

Phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện việc sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp theo hướng giải quyết dứt điểm những vướng mắc trong quản lý và sử dụng đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

Khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân liên kết sản xuất tạo hiệu quả thực sự trong liên kết, đặc biệt là đúc kết nhân rộng các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phù hợp với điều kiện sản xuất của nông dân; sớm hình thành và phát huy mạnh vai trò của các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trong chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, đầu mối tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

Tăng cường thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào vùng trồng ứng dụng công nghệ cao, đầu tư cơ sở giết mổ và nhà máy chế biến các sản phẩm nông sản thế mạnh của tỉnh.

² Kế hoạch số 2858/KH-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2025.

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng hệ thống danh mục và cơ chế chính sách cho các dự án nông nghiệp cần thu hút đầu tư, nhằm thu hút các nguồn lực tham gia đầu tư vào nông nghiệp của tỉnh.

2.7. Phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm và các hoạt động xúc tiến thương mại, hợp tác kết nối vùng

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, liên kết phát triển vùng, chương trình hợp tác trong phát triển nông nghiệp với Viện, Trường, Trung tâm và các tỉnh Bình Phước, Long An, TP.HCM...

Hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, hộ nông dân tham gia kết nối tiêu thụ nông sản, liên kết với các hệ thống siêu thị và cửa hàng lớn trong và ngoài tỉnh và tham gia các sàn thương mại điện tử, nhất là sản phẩm nông sản chủ lực, sản phẩm OCOP của tỉnh. Dự kiến trong năm 2025, Ngành phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp tham gia 14³ hội chợ và sự kiện xúc tiến thương mại.

Tăng cường công tác thông tin thị trường nhằm cung cấp kịp thời cho người sản xuất về tình hình giá vật tư nông nghiệp, giá cả thị trường để người dân chủ động điều chỉnh quy mô sản xuất, cân đối cung cầu phù hợp với nhu cầu của thị trường.

Xây dựng các tài liệu phục vụ truyền thông quảng bá thương hiệu nông sản Tây Ninh trên các kênh truyền thông, các báo và tạp chí lớn, các kênh online cũng như thí điểm trên phần mềm OCOP của tỉnh.

2.8. Công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra chuyên ngành năm 2025, nhất là về quản lý vật tư nông nghiệp, ATTP, cụ thể: (1) 07 cuộc⁴ thanh tra, kiểm tra về ATTP; (2) 05 cuộc thanh tra, kiểm tra về phân bón, thuốc BVTV, giống cây trồng tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; (3) 03 cuộc kiểm tra về thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và thuốc thú y tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; (4) 03 cuộc kiểm tra về việc vận chuyển, tàng trữ, sử dụng ngư cụ cấm để khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh; (5) 01 cuộc kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về lâm nghiệp trên địa bàn các huyện có rừng.

2.9. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Xây dựng và triển khai thực hiện: Kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn năm 2025; Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2025, dự kiến tổ chức 32 lớp với 1.855 học viên; kinh phí thực hiện là 1.910,95 triệu đồng.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ thu hút lao động trẻ về làm việc

³ (1) Hội chợ Triển lãm Nông nghiệp Quốc tế lần thứ 25 - AgroViet 2025; (2) Hội chợ Làng nghề Việt Nam lần thứ 21 năm 2025; (3) Hội chợ Nông nghiệp và sản phẩm OCOP khu vực duyên hải miền Trung/Tây Nguyên.; (4) Hội chợ - Triển lãm Giống, Nông nghiệp Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, lần thứ XI năm 2025; (5) Tuần lễ sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng vùng – miền và công nghệ sản xuất – bảo quản – chế biến nông sản năm 2025 tại TP.HCM; (6) Diễn đàn kết nối sản phẩm OCOP vùng Đồng bằng Sông Cửu Long năm 2025; (7) Tham gia Sự kiện Ngày Tây Ninh tại Hà Nội; (8) Tham gia Triển lãm sản phẩm OCOP, sản phẩm tiêu biểu của tỉnh hưởng ứng “Ngày thơ Việt Nam lần thứ 23 tại Tây Ninh; (9) Tham gia 05 hoạt động trưng bày: Triển lãm, Hội nghị, Hội thảo... trong tỉnh và ngoài tỉnh.

⁴ Gồm: 01 cuộc thanh tra về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; 03 cuộc kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các cơ sở giết mổ trên địa bàn tỉnh và 03 cuộc kiểm tra về an toàn thực phẩm trong các đợt: Tết Nguyên đán và Lễ hội Xuân năm 2025, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2025, Tết Trung thu năm 2025.

tại các Hợp tác xã nông nghiệp theo Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh; hỗ trợ các HTXNN, THTNN tham gia chuỗi liên kết, ứng dụng công nghệ cao, ... thu hút lao động trẻ về làm việc tại các Hợp tác xã nông nghiệp.

Tiếp tục thực hiện tốt chính sách thu hút, tuyển dụng nhân tài theo Nghị quyết số 47/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CCVC trong Ngành năm 2025, tiếp tục xem xét, cử CCVC tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch năm 2025. Chú trọng thu hút nhân lực có trình độ đại học loại giỏi, xuất sắc trở lên; thạc sĩ, tiến sĩ đạt chuẩn theo quy định về công tác tại các đơn vị trực thuộc Sở; Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của CCVCNLD; rà soát, thống kê thực trạng, trình độ, năng lực của đội ngũ CCVCNLD nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác của Ngành và đảm bảo tính kế thừa nguồn cán bộ trẻ có trình độ năng lực.

2.10. Cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý ngành

Hoàn chỉnh đề án hợp nhất Sở Nông nghiệp và PTNT và Sở Tài nguyên và Môi trường theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; rà soát, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, tránh chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ; đẩy mạnh phân công, phân cấp cho các cơ quan, đơn vị nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo, tích cực của đơn vị; sắp xếp, bố trí công chức, viên chức, người lao động sau khi hợp nhất, kiện toàn tổ chức bộ máy, đảm bảo phát huy năng lực, sở trường và kinh nghiệm trong công tác; đảm bảo chế độ chính sách cho công chức, viên chức, người lao động dôi dư sau khi sắp xếp.

Phân bổ, theo dõi tình hình thực hiện chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của các phòng, cơ quan, đơn vị theo hướng sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm biên chế được giao hướng đến xây dựng đội ngũ nhân sự ngày càng nâng cao về chất lượng.

Tăng cường công tác CCHC; phối hợp tham mưu, theo dõi, cải thiện chỉ số CCHC và các chỉ số phản ánh năng lực cạnh tranh, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Sở; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành và công bố, công khai các TTHC; đẩy mạnh thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công trực tuyến.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 26/01/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh chuyển đổi số, thúc đẩy các ứng dụng số, nền tảng số trong lĩnh vực quản lý của Ngành góp phần nâng cao tỷ trọng đóng góp của kinh tế số trong tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Trung tâm IOC cấp tỉnh; cơ sở dữ liệu tích hợp dùng chung bảo đảm yếu tố “đúng, đủ, sạch, sống”.

Tiếp tục rà soát, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành (*phần mềm đánh giá sản phẩm OCOP, xây dựng kho cơ sở dữ liệu dùng chung, các phân hệ chuyên ngành*). Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2023-2025; Đề án mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh tại xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Giải pháp thực hiện

Lãnh đạo Sở tập trung thực hiện những giải pháp chủ yếu lãnh đạo điều hành thực hiện Kế hoạch kinh tế - xã hội và Chương trình công tác của UBND tỉnh giao bằng việc

cụ thể hóa kế hoạch và triển khai quyết định chỉ đạo, điều hành của Ngành năm 2025. Thường xuyên kiểm tra cơ sở để nắm bắt tình hình, tiến độ thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở để có những chỉ đạo sâu sát, kịp thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn để hoàn thành nhiệm vụ của Ngành.

Thủ trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở (sau đây gọi tắt là đơn vị) căn cứ nhiệm vụ được giao tại phần tổ chức thực hiện để xây dựng kế hoạch chi tiết, giải pháp cụ thể và tiến độ thực hiện từng nội dung nhiệm vụ, trình thông qua Lãnh đạo Sở phê duyệt chậm nhất ngày **12/02/2025**; định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và năm báo cáo tiến độ kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và PTNT.

Các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở tiếp tục phối hợp chặt chẽ với UBND các huyện, thị xã, UBND thành phố Tây Ninh; phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, phòng Kinh tế các thị xã, thành phố trong việc xây dựng, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình, đề án và các chính sách phát triển nông nghiệp. Định kỳ 6 tháng và năm tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch của Ngành để nắm bắt, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc tại địa phương để hoàn thành nhiệm vụ chung của Ngành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

1.1. Hoàn chỉnh đề án hợp nhất Sở Nông nghiệp và PTNT và Sở Tài nguyên và Môi trường theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; rà soát, tham mưu UBND tỉnh/Giám đốc Sở ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh, các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, tránh chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ; đẩy mạnh phân công, phân cấp cho các cơ quan, đơn vị nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo, tích cực của đơn vị; sắp xếp, bố trí công chức, viên chức, người lao động sau khi hợp nhất, kiện toàn tổ chức bộ máy, đảm bảo phát huy năng lực, sở trường và kinh nghiệm trong công tác; đảm bảo chế độ chính sách cho công chức, viên chức, người lao động dôi dư sau khi sắp xếp, hạn chế về năng lực, sức khỏe, trình độ, hướng đến xây dựng đội ngũ nhân sự ngày càng nâng cao về chất lượng.

1.2. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách thu hút, tuyển dụng nhân tài theo Nghị quyết số 47/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CCVC trong Ngành năm 2025, tiếp tục xem xét, cử CCVC tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch năm 2025; khuyến khích CCVCNLĐ tự học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nhằm phục vụ tốt công tác chuyên môn; chú trọng bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng chuyên ngành.

1.3. Phân bổ, theo dõi tình hình thực hiện chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của các phòng, cơ quan, đơn vị theo hướng sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm biên chế được giao; thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức, kịp thời bổ sung nhân lực để đảm đương nhiệm vụ.

1.4. Tăng cường công tác CCHC; phối hợp tham mưu, theo dõi, cải thiện chỉ số CCHC và các chỉ số phản ánh năng lực cạnh tranh, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Sở; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành và công bố, công khai các TTHC; đẩy mạnh thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công trực tuyến.

1.5. Phát động và tổ chức hiệu quả phong trào thi đua trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngành; duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động thi đua khối trong Ngành; tiếp tục tham gia ký kết giao ước thi đua Khối Kinh tế - Kỹ thuật tỉnh và Khối các Sở Nông nghiệp và PTNT vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên; tổ chức kỷ niệm 90 năm truyền thống ngành Nông nghiệp và PTNT; Hội nghị điển hình tiên tiến 05 năm 2020-2025; thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng trong năm 2025; chú trọng khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được, quan tâm đến tập thể nhỏ và CCVCNLD tham mưu trực tiếp và nông dân; tham mưu tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng, nhân điển hình tiên tiến.

1.6. Phối hợp thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; thường xuyên rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định, nội quy cơ quan nhằm phát huy dân chủ, tăng cường trách nhiệm, văn hóa công vụ; tham mưu thực hiện tốt các kế hoạch, quy chế phối hợp với hội, đoàn thể, sở, ngành; huyện, thành phố Tây Ninh; Đảng ủy sở; Công đoàn ngành, Đoàn sở; nâng cao kết quả đánh giá thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và dân vận chính quyền.

1.7. Tiếp tục tham mưu, thẩm định trình UBND tỉnh ban hành Đề án mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh tại xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; triển khai Đề án chuyển đổi số ngành nông nghiệp, nông thôn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Bộ Nông nghiệp và PTNT theo đúng quy định; tập trung xây dựng dữ liệu số và nền tảng số cho ngành nông nghiệp, đảm bảo đồng bộ với dữ liệu cấp tỉnh và Trung ương; phối hợp triển khai các giải pháp xây dựng chính quyền số trong quá trình xây dựng nông thôn mới; thường xuyên cập nhật thông tin, sự kiện và quy trình kỹ thuật về nông nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử của Sở để phục vụ hiệu quả cho người dân và doanh nghiệp; nâng cao chỉ số phản ánh mức độ chuyển đổi số của Sở.

2. Phòng Kế hoạch, Tài chính

2.1. Tham mưu công tác quản lý, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện các đề án, dự án và các nội dung của Ngành trong Chương trình công tác Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh.

2.2. Phối hợp với các phòng, cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan và doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án, mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo các Đề án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

2.3. Tiếp tục thực hiện công tác tham mưu Sở thực hiện các nhiệm vụ của Nhóm công tác thực hiện những giải pháp mang tính đột phá để phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021 – 2025 thuộc lĩnh vực nông nghiệp; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ hiệu quả các doanh nghiệp, nhà đầu tư, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Tây Ninh của Tổ Công tác đặc biệt.

2.4. Tổng hợp, tham mưu Lãnh đạo Sở xây dựng Kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp và PTNT, các kế hoạch chuyên đề, các báo cáo định kỳ, chuyên đề thuộc lĩnh vực quản lý chung của Ngành trong năm 2025 và giai đoạn 2025 – 2030.

2.5. Chủ trì, phối hợp với các phòng, cơ quan, đơn vị tham mưu Sở triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Ngành trong Quy hoạch tỉnh Tây Ninh; các nội dung hợp tác liên kết vùng; hợp tác với các Viện, Trường, đơn vị có liên quan lĩnh vực chung toàn Ngành.

2.6. Thực hiện phân bổ; thẩm định và giao dự toán thu, chi ngân sách cho các đơn vị trực thuộc theo đúng quy định. Hướng dẫn các đơn vị dự toán trực thuộc phân khai chi tiết

dự toán đúng theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành gắn với nhiệm vụ chuyên môn của từng đơn vị; triển khai thực hiện và thanh quyết toán, xây dựng dự toán đúng theo quy định.

2.7. Tăng cường công tác quản lý tài chính, kế toán, tài sản tại các đơn vị trực thuộc; thực hiện công khai tài chính, tài sản; tham mưu Lãnh đạo Sở tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quản lý, điều hành công tác tài chính, kế toán, tài sản của ngành một cách kịp thời, đúng quy định hiện hành.

3. Phòng Phát triển nông thôn

3.1. Tham mưu Sở trình cấp thẩm quyền ban hành: (1) Quyết định bãi bỏ một số điều của Quy định về mức hỗ trợ lãi vay phát triển thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025 theo Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của UBND tỉnh; Quy định về hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2025 theo Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh; Quy định về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020-2025 theo Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 12/6/2020 của UBND tỉnh; (2) Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Tây Ninh năm 2025; kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2025; (3) Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

3.2. Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện: (1) Chương trình mỗi xã một sản phẩm năm 2025; (2) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025 lĩnh vực nông nghiệp; kiểm tra, giám sát việc thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2025; (3) Phát triển ngành nghề nông thôn năm 2025.

3.3. Thực hiện các nhiệm vụ trong năm liên quan đến Chương trình MTQG Nông thôn mới. Thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới của 03 xã: Suối Đá, huyện Dương Minh Châu; An Cơ, huyện Châu Thành và Tân Thành, huyện Tân Châu.

3.4. Tổ chức, đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP năm 2025.

3.5. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2024-2025.

3.6. Tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh đối với các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực của tỉnh.

3.7. Theo dõi tình hình chế biến mì và sản xuất, chế biến mía đường trên địa bàn tỉnh năm 2025; kiểm tra, giám sát các nhà máy mì trên địa bàn tỉnh năm 2025; kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp chế biến mía đường niên vụ 2024-2025.

3.8. Tiếp tục theo dõi, thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp theo thẩm quyền được giao.

4. Thanh Tra Sở

4.1. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra chuyên ngành năm 2025,

cũng như các cuộc thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch thanh tra của tỉnh năm 2025 thuộc lĩnh vực quản lý của Ngành đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục pháp luật quy định và nhiệm vụ phát sinh đột xuất theo hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý.

4.2. Triển khai và phối hợp đơn vị liên quan thực hiện hoàn thành, hiệu quả kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn vệ sinh thực phẩm, vật tư nông nghiệp, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản. Tổ chức các cuộc thanh tra đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, vật tư nông nghiệp.

4.3. Xử lý kịp thời, đúng quy định các cơ sở vi phạm trong các lĩnh vực quản lý của Ngành. Thông báo thông tin các sản phẩm vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm không đạt chất lượng đến các địa phương nơi có công ty sản xuất và đăng tải thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở.

4.4. Thực hiện việc tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân, cơ quan, tổ chức theo đúng quy định; giải quyết kịp thời, có hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh và đạt tỷ lệ giải quyết 100%.

5. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

5.1. Theo dõi, thống kê tình hình sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa năm 2025. Tổng hợp, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa năm 2025.

5.2. Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp và thủy sản (lĩnh vực trồng trọt) trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022 – 2025.

5.3. Theo dõi, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, hình thành vùng chuyên canh và thực hiện các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo các Đề án đã được phê duyệt.

5.4. Hỗ trợ cấp mới, tăng cường kiểm tra, giám sát mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói nông sản đã được cấp mã số phục vụ nhu cầu tiêu thụ nội địa và đảm bảo điều kiện xuất khẩu.

5.5. Tăng cường công tác phòng chống sinh vật gây hại cây trồng, chú trọng thông tin cảnh báo kịp thời đối tượng gây hại phổ biến, dịch hại mới (nếu có) góp phần bảo vệ an toàn cho sản xuất.

5.6. Tham mưu UBND tỉnh Quyết định ban hành Quy trình sản xuất một số cây trồng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

5.7. Hỗ trợ thu gom và xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng góp phần bảo vệ môi trường.

5.8. Thực hiện công tác giám sát ATTP trong sản xuất, sơ chế, chế biến nông sản.

5.9. Phối hợp với các phòng, cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ trong Quy hoạch tỉnh Tây Ninh; các nội dung hợp tác liên kết vùng, hợp tác với các Viện, Trường, đơn vị có liên quan lĩnh vực trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật (giống cây trồng, ứng dụng khoa học công nghệ trong trồng trọt và phòng trừ sâu bệnh hại, liên kết chuỗi giá trị,...).

6. Chi cục Chăn nuôi và Thú y

6.1. Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Sở trình cấp có thẩm quyền ban hành: Quyết định ban hành kế hoạch xây dựng mạng lưới cơ sở giết mổ động vật tập trung trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2027, định hướng đến năm 2030.

6.2. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển vùng nuôi trồng chuyên canh thủy sản gắn với hệ thống kênh thuộc công trình thủy lợi Dầu Tiếng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Triển khai Kế hoạch quan trắc môi trường nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2025; Thực hiện giám sát dư lượng các chất độc hại trên thủy sản năm 2025.

6.3. Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện: Chương trình phát triển chuỗi giá trị chăn nuôi giai đoạn 2022-2025 năm 2025; Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2025 và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ trọng tâm nhằm tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát dịch bệnh động vật và bảo đảm an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật, trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2024 – 2030 năm 2025.

6.4. Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản. Theo dõi, hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo các Đề án đã được phê duyệt.

6.5. Thực hiện hoàn thành kế hoạch kiểm tra chuyên ngành thuộc trách nhiệm đơn vị quản lý đối với cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ

6.6. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm sản xuất, sơ chế, chế biến có nguồn gốc từ động vật nhằm góp phần đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng.

6.7. Phối hợp với các phòng, cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ trong Quy hoạch tỉnh Tây Ninh; các nội dung hợp tác liên kết vùng, hợp tác với các Viện, Trường, đơn vị có liên quan lĩnh vực chăn nuôi và thú y (giống vật nuôi, ứng dụng khoa học công nghệ trong chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh, liên kết chuỗi giá trị,...)

7. Chi cục Kiểm lâm

7.1. Phối hợp các ban quản lý rừng, chủ rừng tăng cường các biện pháp ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về lĩnh vực lâm nghiệp (phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác rừng trái phép, trộm lậu lâm sản và phòng cháy chữa cháy rừng. Tiếp tục xây dựng, mở rộng phát huy hiệu quả mạng lưới tin báo; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm các quy định về Luật Lâm nghiệp, đề răn đe giáo dục và tiếp tục mở rộng và phát huy hiệu quả mạng lưới tin báo;

7.2. Tăng cường công tác quản lý, thường xuyên kiểm tra các cơ sở gây nuôi động vật hoang dã quý, hiếm việc chấp hành đúng quy định pháp luật;

7.3. Cập nhật diễn biến rừng và đất lâm nghiệp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT công bố hàng năm theo quy định;

7.4. Kiểm tra, giám sát các địa phương, đơn vị chủ rừng trong việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng năm 2025; phương án PCCCR mùa khô

2024 - 2025, ứng phó kịp thời với kịch bản biến đổi khí hậu. Đảm bảo tỷ lệ che phủ của rừng đạt 16,4%;

7.5. Rà soát, xây dựng kế hoạch thực hiện trồng cây phân tán tỉnh Tây Ninh năm 2025 và giai đoạn 2026-2030. Tiếp tục thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch số 489/KH-UBND ngày 11/02/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

7.6. Phối hợp Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch thu, chi của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh năm 2025;

7.7. Theo dõi việc thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2030 của các đơn vị chủ rừng. Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển bền vững rừng sản xuất tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2025-2030 và định hướng đến năm 2035 làm cơ sở để UBND các huyện triển khai thực hiện công tác giao đất, giao rừng, cho thuê rừng đến hộ gia đình, cá nhân quản lý, sử dụng theo quy định.

8. Chi cục Thủy lợi

8.1. Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Sở trình UBND tỉnh ban hành Quyết định Quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi và giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

8.2. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực Thủy lợi: phối hợp, chỉ đạo đơn vị quản lý vận hành hệ thống công trình thủy lợi thực hiện điều tiết đảm bảo nguồn nước tưới vụ Đông Xuân 2024-2025 và năm 2025 (trong thời gian giảm nước chuyển vụ đối với các khu vực sản xuất, khu vực chuyển đổi cây trồng); phối hợp các sở, ngành có liên quan đề xuất tổ chức Tổng kết 40 năm hoàn thành và đưa vào khai thác hồ Dầu Tiếng; tham mưu chỉ đạo, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan khai thác có hiệu quả hồ thủy lợi Dầu Tiếng theo hướng đa mục tiêu phù hợp với tiềm năng, lợi thế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; kiểm tra hạng mục công trình đề xuất bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi năm 2025.

8.3. Đầu tư phát triển hạ tầng thủy lợi theo hướng đa mục tiêu (phục vụ sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cây trồng, nuôi trồng thủy sản theo định hướng, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu...), đảm bảo diện tích sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh được cấp nước tưới tiêu năm 2025 khoảng 149.633 ha.

8.4. Tham mưu, chỉ đạo rà soát, điều chỉnh, thực hiện hoàn thành kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; chuẩn bị kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030; theo dõi, đôn đốc, phối hợp, chỉ đạo các chủ đầu tư tăng cường công tác quản lý vốn, tiến độ, tình hình giải ngân kế hoạch vốn được giao và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hạ tầng kỹ thuật (công trình cấp nước), lâm nghiệp, đặc biệt các dự án trọng điểm của tỉnh: Tưới tiêu phía Tây sông Vàm Cỏ Đông giai đoạn 2; sửa chữa hồ Tha La huyện Tân Châu.

8.5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về cấp nước sạch nông thôn; theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo đơn vị quản lý công trình cấp nước tập trung nông thôn đảm bảo công trình hoạt động bền vững, cấp nước liên tục, lập và triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn nông thôn.

8.6. Thực hiện nhiệm vụ Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PTDS - PCTT và

TKCN tỉnh; tổ chức kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai để chủ động tham mưu chỉ đạo, điều hành, ứng phó kịp thời các tình huống thiên tai; thẩm tra, đề xuất hỗ trợ kịp thời thiệt hại để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh.

8.7. Diễn tập nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh với tình huống giả định bão số 4 có nguy cơ đổ bộ vào tỉnh Tây Ninh; tiếp tục thực hiện Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng" năm 2025, theo đó: thông tin tuyên truyền trên Đài Phát thanh và Truyền hình, công thông điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT, mạng xã hội giúp Nhân dân, cộng đồng dân cư tiếp cận thông tin cơ bản về thiên tai, kỹ năng phòng tránh, ứng phó với các nguy cơ thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn.

8.8. Theo dõi, phối hợp triển khai thực hiện các chính sách: hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; hỗ trợ hệ thống xử lý nước sinh hoạt hộ gia đình nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2023-2025.

9. Trung tâm Khuyến nông

9.1. Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Sở trình cấp có thẩm quyền Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định ban hành Chương trình khuyến nông tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2026 - 2030.

9.2. Tổ chức triển khai Chương trình Khuyến nông giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh nhằm phát triển toàn diện sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

9.3. Tiếp tục theo dõi, hỗ trợ người dân thực hiện các đề tài, đề án, dự án, mô hình, chính sách Khuyến nông đã được các cấp thẩm quyền phê duyệt.

9.4. Xây dựng, triển khai và theo dõi thực hiện các mô hình khuyến nông năm 2025, tập trung ưu tiên các xã nông thôn mới, các tổ hợp tác, hợp tác xã.

9.5. Tổ chức và tham gia các hội thi, hội chợ, diễn đàn, hội thảo, học tập kinh nghiệm giúp cán bộ và nông dân có điều kiện trao đổi kiến thức về khuyến nông, giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản, các mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng hiệu quả kinh tế cao, các mô hình sản xuất công nghệ cao; thực hiện công tác dân vận chính quyền tuyên truyền vận động nông dân thực hiện tốt mục tiêu nông nghiệp nông dân nông thôn theo chủ trương của Đảng, thực hiện tốt Đề án cơ cấu lại Ngành Nông nghiệp.

9.6. Phối hợp với các viện, trường đại học tổ chức tốt các lớp tập huấn TOT chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật mới cho người sản xuất; tập huấn nâng cấp các điểm du lịch nông thôn, du lịch nông nghiệp; tập huấn đào tạo quy trình chế biến sâu rau quả của địa phương.

9.7. Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn các huyện, phòng Kinh tế thị xã, thành phố triển khai thực hiện mô hình, các chính sách có liên quan về lĩnh vực khuyến nông; hướng dẫn việc thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

9.8. Phối hợp với các tổ chức Hội, Đoàn thể tổ chức hội thảo chuyên đề đến đối tượng thực sự có nhu cầu nhằm nâng cao kiến thức sản xuất cho các hội viên, xây dựng

mô hình điểm, tổ chức học tập kinh nghiệm mô hình sản xuất hiệu quả.

10. Trung tâm Nước sạch và VSMTNT

10.1. Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Sở trình cấp có thẩm quyền Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ giá nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2026-2030.

10.2. Cân đối nguồn thu, chi xây dựng Phương án cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ theo hướng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 2).

10.3. Nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn đối với các công trình cấp nước tập trung thuộc đơn vị quản lý; đảm bảo trên 98% các công trình cấp nước đạt quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; thực hiện nâng cấp, duy tu, sửa chữa mở rộng hệ thống đường ống, thiết bị, khử trùng và bể lắng lamen tại công trình cấp nước tập trung; nâng cao tỷ lệ, số hộ dân cư khu vực nông thôn sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung.

10.4. Tăng hiệu quả quản lý kỹ thuật trạm cấp nước về chất lượng, kiểm soát, phân đấu tỷ lệ thất thoát nước năm là 15% (giảm 4,4% so năm 2024). Tăng số lượng trạm cấp nước bền vững, quản lý, vận hành khai thác và duy trì tu bảo dưỡng các công trình cấp nước tập trung trên địa bàn tỉnh.

10.5. Theo dõi và thực hiện báo cáo kết quả triển khai thực hiện Bộ Chỉ số theo dõi - đánh giá Nước sạch và VSMT nông thôn năm 2024; phấn đấu hoàn thành đạt kế hoạch các chỉ tiêu tỷ lệ hộ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đến năm 2025 đạt 100%; tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch đến năm 2025 đạt 72%.

10.6. Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 4064/KH-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch đảm bảo cấp nước an toàn khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2024-2028.

10.7. Lập và trình Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phê duyệt kế hoạch phát triển cấp nước hàng năm và dài hạn trong vùng phục vụ của đơn vị.

10.8. Xây dựng và triển khai Kế hoạch ký kết hợp đồng điện tử giữa đơn vị và khách hàng dùng nước; phối hợp với Viettel giới thiệu ứng dụng Zalo OA, giúp người dân dễ dàng tra cứu thông tin và thanh toán hóa đơn tiền nước.

11. Ban Quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng

11.1. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 3189/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2025, định hướng đến 2035, theo lộ trình đề ra.

11.2. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 3922/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững của Ban quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng giai đoạn 2021-2030.

11.3. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 55/QĐ-SKHĐT ngày 27/4/2023 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt dự án Bảo vệ và phát triển rừng Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng giai đoạn 2023-2025.

11.4. Tiếp tục thực hiện và hoàn thành Kết luận thanh tra số 1897/KL-UBND ngày 17/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc thực hiện chức năng nhiệm vụ đối

với Ban quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng, với nội dung điều chỉnh Giấy CNQSDĐ cho đúng với thực tế hiện trạng đang quản lý, bao gồm cả đất Trữ sở làm việc của Ban quản lý, các Đội quản lý bảo vệ và phát triển rừng.

11.5. Tiếp tục phối hợp các ngành chức năng, UBND các xã có rừng hoàn thành việc xử lý các trường hợp trồng cây nông nghiệp trái quy định trên đất quy hoạch lâm nghiệp theo quy định tại Quyết định số 1573/QĐ-UBND của UBND tỉnh, đưa vào trồng rừng toàn bộ diện tích đã xử lý mặt bằng.

11.6. Xây dựng và trình phê duyệt phương án và tổ chức bán tài sản công, gỗ cây Keo rừng trồng tại tiểu khu 56 và tiểu khu 62 ; đồng thời tổ chức trồng lại rừng trên các diện tích đã khai thác.

11.7. Lập, trình thẩm định, phê duyệt các Phương án khai thác gỗ cây phù trợ rừng trồng vốn Nhà nước đầu tư; rừng trồng người dân tự bỏ vốn đầu tư.

11.8. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, kéo giảm cả về số vụ và mức độ thiệt hại rừng, bằng các biện pháp phối hợp cùng Kiểm lâm địa bàn và UBND các xã có rừng, ngăn chặn kịp thời tình trạng phá rừng, trộm cắp lâm sản, xây cất nhà chòi trái phép, lấn chiếm đất lâm nghiệp; kiểm soát chặt chẽ, quản lý nghiêm việc đưa công cụ, phương tiện cơ giới vào rừng theo đúng quy chế.

11.9. Tổ chức tuyên truyền, vận động các hộ nhận khoán thực hiện đúng hợp đồng trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng trồng; kiên quyết lập hồ sơ xử lý đối với các trường hợp thiếu quan tâm chăm sóc rừng, để rừng trồng bị phá, rừng trồng sinh trưởng kém, rừng trồng có tỉ lệ sống thấp.

11.10. Triển khai thực hiện có hiệu quả Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô năm 2024 - 2025.

11.11. Thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền, nhất là đối với người đồng bào dân tộc và các xã biên giới có rừng; vận động, tuyên truyền pháp luật trong lĩnh vực Lâm nghiệp, nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người dân trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

12. Ngoài những nhiệm vụ trên, trong quá trình tổ chức thực hiện các phòng, đơn vị trực thuộc sẽ triển khai thực hiện các nhiệm vụ bổ sung khác do Ban Lãnh đạo Sở phân công. Việc thực hiện hoàn thành nhiệm vụ là cơ sở xem xét đánh giá phân loại Thủ trưởng phòng, cơ quan, đơn vị trong năm kế hoạch.

13. Hội đồng Thi đua khen thưởng Sở căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị được giao, xem đây là tiêu chí để xét thi đua, khen thưởng và đánh giá công chức, viên chức và người lao động mức độ hoàn thành nhiệm vụ vào cuối năm.

Trong quá trình tổ chức quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề gì phát sinh, Sở sẽ điều chỉnh các nội dung chỉ đạo phù hợp với tình hình thực tế./.